ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 154/KH-UBND	*Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 3 năm 2023*

KẾ HOẠCH
Cung cấp dữ liệu mở trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023 - 2025

Thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước (Nghị định 47/2020/NĐ-CP); Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2021 của UBND tỉnh về ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu trên hệ thống dữ liệu mở tỉnh Thừa Thiên Huế; Kế hoạch số 489/KH-UBND ngày 30/12/2023 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023; nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác triển khai cung cấp dữ liệu mở trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cung cấp dữ liệu mở trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023 – 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Triển khai cung cấp dữ liệu mở, đạt chỉ tiêu trên 80% các cơ quan, đơn vị cung cấp dữ liệu mở vào cuối năm 2023.

2. Thúc đẩy người dân, doanh nghiệp khai thác dữ liệu mở phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

3. Cung cấp công cụ để thu thập dữ liệu từ cộng đồng, làm phong phú kho dữ liệu mở của tỉnh.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Quản lý, vận hành, đảm bảo an toàn, an ninh đối với Hệ thống dữ liệu mở tỉnh Thừa Thiên Huế, cài đặt tại địa chỉ: https://data.thuathienhue.gov.vn đảm bảo đáp ứng Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2021 của UBND tỉnh về ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu trên hệ thống dữ liệu mở tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Công bố các dữ liệu do các cơ quan, đơn vị thu thập, quản lý theo quy định: Công bố dữ liệu mở, mức độ tối thiểu cần đạt được trong từng giai đoạn của kế hoạch theo yêu cầu tại Kế hoạch số 489/KH-UBND ngày 30/12/2023 của UBND tỉnh; Điều 19, Nghị định 47/2020/NĐ-CP và yêu cầu trong việc công bố dữ liệu mở của cơ quan nhà nước tại Điều 20, Nghị định 47/2020/NĐ-CP.

3. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin khi dữ liệu được quản lý, lưu trữ, xử lý, truyền tải trên hệ thống của mình theo quy định tại Điều 28, Nghị định

47/2020/NĐ-CP: Chủ quản hệ thống thông tin tham gia vào quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin khi dữ liệu được quản lý, lưu trữ, xử lý, truyền tải trên hệ thống của mình; Cơ quan khai thác dữ liệu có trách nhiệm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin khi kết nối, tiếp nhận dữ liệu chia sẻ theo quy định của cơ quan cung cấp dữ liệu và các quy định của pháp luật.

4. Thực hiện các giải pháp khuyến khích cá nhân, tổ chức cung cấp và khai thác dữ liệu mở theo quy định tại Khoản 4, Điều 19, Nghị định 47/2020/NĐ-CP: Tiếp nhận ý kiến phản hồi của tổ chức, cá nhân để xác định mức độ ưu tiên và thực hiện công bố dữ liệu mở phù hợp với nhu cầu; Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong xã hội, cộng đồng thực hiện các hoạt động xây dựng, đóng góp để mở rộng dữ liệu mở.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Xây dựng Kế hoạch cung cấp dữ liệu mở:

Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện rà soát dữ liệu của cơ quan đơn vị đã cung cấp, đăng tải trên Hệ thống dữ liệu mở và xác định sự phân loại đối với dữ liệu, ưu tiên cung cấp dữ liệu mở đối với dữ liệu mà người dân, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng cao (tham khảo Danh mục dữ liệu tại Phụ lục I kèm theo). Tổ chức lập Kế hoạch cung cấp dữ liệu mở của cơ quan, đơn vị giai đoạn 2023-2025 (theo mẫu nêu tại Phụ lục II kèm theo). Đảm bảo đến hết năm 2023, mỗi đơn vị cung cấp và duy trì cung cấp ít nhất một bộ dữ liệu mở trên hệ thống dữ liệu mở của tỉnh.

Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm quản lý, đảm bảo vận hành thông suốt hệ thống dữ liệu mở của tỉnh; Theo dõi, đôn đốc các cơ quan liên quan cập nhật dữ liệu vào Hệ thống dữ liệu mở của tỉnh; Tổng hợp báo cáo về tình hình cập nhật dữ liệu mở của cơ quan, đơn vị báo cáo về UBND tỉnh định kỳ hằng quý, 6 tháng và hằng năm.

2. Đầu mối phụ trách đăng tải dữ liệu mở

Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh lựa chọn, chỉ định, bố trí một đến hai cán bộ làm đầu mối để phụ trách đăng tải dữ liệu lên Cổng dữ liệu mở của tỉnh, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để quản lý tài khoản cho trang dữ liệu mở của đơn vị mình. Các cán bộ đầu mối phải là các cán bộ chuyên môn, kỹ thuật có khả năng tham mưu, triển khai các nhiệm vụ liên quan đến quản trị dữ liệu theo quy định của Nghị định 47/2020/NĐ-CP.

3. Khuyến khích cá nhân, tổ chức sử dụng dữ liệu mở

Các cơ quan, đơn vị tổ chức các hình thức tiếp nhận ý kiến phản hồi của tổ chức, cá nhân để xác định mức độ ưu tiên trong việc cung cấp, công bố dữ liệu mở; Đồng thời hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động xây dựng, đóng góp để mở rộng dữ liệu mở.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Tổ chức thực hiện

a) Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan đầu mối, đôn đốc, theo dõi tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này.

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phân công thành viên nội bộ cơ quan thực hiện công việc cập nhật và đảm bảo việc cập nhật thường xuyên, đúng nội dung, đúng thời hạn.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý cho việc thực hiện Kế hoạch.

2. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm; Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh tổng hợp, đánh giá kết quả việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao nêu tại kế hoạch này báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Tin học hóa (Bộ TT&TT);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế;
- VP.UBND: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KN2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

Phụ lục I

DANH MỤC DỮ LIỆU CUNG CẤP DƯỚI DẠNG DỮ LIỆU MỞ

(Kèm theo Kế hoạch số 734/KH-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	TÊN DỮ LIỆU	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ CUNG CẤP DỮ LIỆU LIÊN QUAN
I	**CHỦ ĐỀ GIÁO DỤC**	**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**
1	Dữ liệu về số giáo viên từng cấp trên địa bàn	
2	Dữ liệu về số học sinh từng cấp trên địa bàn	
3	Dữ liệu các nhà trẻ trên địa bàn	
4	Dữ liệu các trường mẫu giáo trên địa bàn	
5	Dữ liệu các trường tiểu học trên địa bàn	
6	Dữ liệu các trường trung học cơ sở trên địa bàn	
7	Dữ liệu các trường trung học phổ thông trên địa bàn	
8	Dữ liệu các thư viện trên địa bàn	
9	Dữ liệu các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn	
10	Dữ liệu các cơ sở giáo dục thường xuyên trên địa bàn	
11	Dữ liệu các cơ sở giáo dục đại học	
13	Dữ liệu danh sách các trung tâm đào tạo tin học trên địa bàn	
14	Dữ liệu danh sách các trung tâm đào tạo ngoại ngữ trên địa bàn	
15	Dữ liệu các đầu sách, báo, tạp chí, tài liệu ở các thư viện trên địa bàn	
II	**CHỦ ĐỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**	**SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**
16	Dữ liệu số lượng thuê bao điện thoại di động	
17	Dữ liệu số lượng thuê bao điện thoại cố định	
18	Dữ liệu số lượng thuê bao băng rộng cố định	
19	Dữ liệu số lượng thuê bao băng rộng di động mặt đất	
20	Dữ liệu điểm Wi-Fi công cộng	
21	Dữ liệu về cấp mới, cấp lại, sửa đổi, thu hồi giấy phép bưu chính cho các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ phạm vi nội tỉnh, liên tỉnh, quốc tế	
22	Dữ liệu về mạng bưu chính công cộng trên địa bàn	
23	Danh sách cơ quan báo chí trung ương và địa phương	
24	Danh mục hệ thống chứng chỉ, tiêu chuẩn môi trường đối với doanh nghiệp sản xuất thiết bị điện tử - viễn thông	
25	Dữ liệu về các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi	

	điện tử trên địa bàn	
26	Dữ liệu danh sách các nhà xuất bản Trung ương và địa phương	
III	**CHỦ ĐỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI**	**SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**
27	Dữ liệu mạng lưới tuyến, biểu đồ chạy xe trên tuyến, giá vé xe buýt trên địa bàn	
28	Dữ liệu các luồng, tuyến cố định hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô	
29	Dữ liệu vị trí các camera giám sát giao thông	
30	Dữ liệu các bến cảng, hệ thống cảng biển Việt Nam	
31	Dữ liệu các ga đường sắt Việt Nam	
32	Dữ liệu thông tin trên đường cao tốc	
33	Dữ liệu các điểm đỗ xe công cộng trên địa bàn	
34	Dữ liệu các cơ sở đào tạo lái xe ô tô và trung tâm sát hạch lái xe	
35	Dữ liệu vị trí các công trình báo hiệu đường bộ gồm đèn tín hiệu giao thông, biển báo hiệu	
36	Dữ liệu các điểm trông giữ xe và giá dịch vụ trên địa bàn	
37	Dữ liệu về số lượng cấp, đổi, thu hồi đăng ký các loại xe cơ giới trên địa bàn	
38	Dữ liệu về cấp mới giấy phép lái xe trên địa bàn	
39	Dữ liệu về giá cước vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	
40	Dữ liệu về danh sách các tuyến đường cấm đỗ xe trên địa bàn	
41	Dữ liệu danh sách các hãng taxi trên địa bàn	
42	Dữ liệu danh sách các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vận tải	
43	Dữ liệu các cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	
IV	**CHỦ ĐỀ KHOA HỌC**	**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**
44	Dữ liệu về bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp	
45	Dữ liệu về kết quả chương trình, đề tài khoa học	
46	Dữ liệu về danh mục chương trình, đề tài khoa học	
47	Dữ liệu về tiêu chuẩn đo lường chất lượng	
V	**CHỦ ĐỀ KINH TẾ**	**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ; SỞ CÔNG THƯƠNG**
48	Dữ liệu thông tin doanh nghiệp, danh sách doanh nghiệp đăng ký mới, thay đổi, tạm ngừng, giải thể, hoạt động trở lại	
49	Dữ liệu về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	
50	Dữ liệu các hợp tác xã trên địa bàn	
51	Dữ liệu các liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn	
52	Dữ liệu về danh sách cụm công nghiệp trên địa	

	bàn	
53	Dữ liệu về danh sách các chợ trên địa bàn	
54	Dữ liệu về danh sách các siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn	
55	Dữ liệu cấp giấy phép sàn giao dịch thương mại điện tử	
56	Dữ liệu các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu	
57	Dữ liệu về thu nhập bình quân đầu người	
VI	**CHỦ ĐỀ LAO ĐỘNG**	**SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**
58	Dữ liệu về Trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	
59	Dữ liệu về tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi lao động phân theo địa phương	
60	Dữ liệu về lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên có việc làm phân theo loại hình kinh tế	
61	Dữ liệu về doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động	
62	Dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội; cơ sở điều dưỡng, chăm sóc người có công với cách mạng	
VII	**CHỦ ĐỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**
63	Dữ liệu về chất lượng môi trường đất và các khu vực ô nhiễm môi trường đất	
64	Dữ liệu về chất lượng môi trường không khí	
65	Dữ liệu các khu vực có quy hoạch khoáng sản được phê duyệt	
66	Dữ liệu cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản	
67	Dữ liệu cấp giấy phép thăm dò, khai thác sử dụng tài nguyên nước	
68	Dữ liệu về chất lượng môi trường nước; các khu vực môi trường nước mặt không còn khả năng chịu tải; các nguồn thải vào môi trường nước mặt	
69	Dữ liệu danh mục báo cáo hiện trạng môi trường	
70	Dữ liệu danh mục quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	
71	Dữ liệu danh mục giấy phép môi trường	
VIII	**CHỦ ĐỀ NÔNG NGHIỆP**	**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**
72	Dữ liệu hoạt động trồng trọt trên địa bàn địa phương	
73	Dữ liệu về bảo hộ giống cây trồng	

74	Dữ liệu về dinh dưỡng đất, sử dụng đất trồng trọt	
75	Dữ liệu về kế hoạch và kết quả sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	
76	Dữ liệu các các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng, khuyến cáo người dân sử dụng	
77	Dữ liệu các giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi	
78	Dữ liệu các cơ sở chăn nuôi, chế biến và thị trường sản phẩm chăn nuôi	
79	Dữ liệu các sản phẩm thức ăn chăn nuôi	
80	Dữ liệu các cơ sở có giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	
81	Dữ liệu hoạt động chăn nuôi trên địa bàn địa phương	
82	Dữ liệu các tổ chức, cá nhân chăn nuôi trang trại quy mô lớn được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi	
83	Dữ liệu nhu cầu thị trường về sản phẩm chăn nuôi	
84	Dữ liệu về giá và thị trường sản phẩm chăn nuôi trong nước, quốc tế	
85	Dữ liệu đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản	
86	Dữ liệu khu bảo tồn biển quốc gia	
87	Dữ liệu danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh	
88	Dữ liệu cơ sở nuôi trồng thủy sản	
89	Dữ liệu hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản, sản lượng cho phép khai thác theo loài tại vùng ven bờ và vùng lộng	
90	Dữ liệu rừng phòng hộ trên địa bàn địa phương	
91	Dữ liệu rừng đặc dụng trên địa bàn địa phương	
92	Dữ liệu rừng sản xuất trên địa bàn địa phương	
93	Dữ liệu điều tra rừng, kiểm kê rừng, diễn biến rừng	
94	Dữ liệu tình hình thiếu nước, xâm nhập mặn, số lượng, chất lượng nước	
95	Dữ liệu các cơ sở có giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh phân bón	
96	Dữ liệu các cơ sở có giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật	
IX	**CHỦ ĐỀ TÀI CHÍNH**	**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ; SỞ TÀI CHÍNH; SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**
97	Danh sách danh mục dự án, chương trình đầu tư công trên địa bàn	
98	Dữ liệu lãi suất tiền gửi các tổ chức tín dụng	

99	Dữ liệu về bảng giá đất nông nghiệp	
100	Dữ liệu ngân sách nhà nước	
101	Dữ liệu công khai ngân sách địa phương và ngân sách cấp tỉnh	
102	Dữ liệu về bảng giá đất phi nông nghiệp	
103	Dữ liệu về thông báo công khai việc lựa chọn tổ chức đấu giá	
104	Dữ liệu về dự toán, kế hoạch và kết quả mua sắm tài sản công	
105	Dữ liệu về các công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ và quỹ đầu tư	
106	Dữ liệu về thông tin các đại lý làm thủ tục hải quan	
X	**CHỦ ĐỀ VĂN HÓA DU LỊCH**	**SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO; SỞ DU LỊCH**
107	Dữ liệu các địa điểm du lịch tự nhiên về cảnh quan thiên nhiên trên địa bàn	
108	Dữ liệu các địa điểm du lịch lịch sử - văn hóa trên địa bàn	
109	Dữ liệu các khu, điểm dịch vụ mua sắm, vui chơi, giải trí trên địa bàn	
110	Dữ liệu các cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn	
111	Dữ liệu các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành	
112	Dữ liệu các điểm cung cấp thông tin phục vụ khách du lịch	
113	Dữ liệu các công ty lữ hành du lịch được cấp phép	
114	Dữ liệu danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia	
115	Dữ liệu các di tích lịch sử - văn hóa	
116	Dữ liệu các danh lam thắng cảnh	
117	Dữ liệu các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	
118	Dữ liệu các bảo tàng thuộc phân cấp quản lý	
119	Dữ liệu về chứng nhận đăng ký quyền tác giả	
120	Dữ liệu về tài liệu, hiện vật và di sản văn hóa phi vật thể của các bảo tàng thuộc phân cấp quản lý	
121	Dữ liệu công trình văn hóa về nhà hát, rạp chiếu phim, nhà triển lãm văn học nghệ thuật trên địa bàn	
122	Dữ liệu về lịch các chương trình sự kiện cộng đồng và lễ hội	
123	Dữ liệu về thành tích thi đấu thể thao	
XI	**CHỦ ĐỀ XÃ HỘI**	**SỞ TƯ PHÁP; SỞ XÂY DỰNG; SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ; SỞ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI; TRUNG**

		TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TỈNH; BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH
124	Dữ liệu về dân số, diện tích tự nhiên và mật độ dân số phân theo địa phương	
125	Dữ liệu hệ thống công trình hạ tầng xã hội về công viên, nhà vệ sinh công cộng, địa điểm thể dục thể thao	
126	Dữ liệu về các hội (hội, liên hiệp hội, tổng hội, liên đoàn, hiệp hội, câu lạc bộ có tư cách pháp nhân…)	
127	Dữ liệu về số hộ nghèo, hộ cận nghèo phân theo địa phương	
128	Dữ liệu về các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh	
129	Dữ liệu các quỹ xã hội, quỹ từ thiện được cấp phép thành lập	
130	Danh sách tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý	
131	Dữ liệu danh sách các tổ chức hành nghề luật sư	
132	Dữ liệu về số người đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	
133	Dữ liệu về số người hưởng chế độ bảo hiểm xã hội	
134	Dữ liệu về số người hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp	
135	Dữ liệu về số đối tượng hưởng trợ giúp xã hội hàng tháng phân theo địa phương	
136	Dữ liệu về cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng	
XII	**CHỦ ĐỀ XÂY DỰNG**	**SỞ XÂY DỰNG**
137	Dữ liệu giá vật liệu xây dựng trên địa bàn	
138	Dữ liệu đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh	
139	Dữ liệu về chỉ số giá nhà ở, bất động sản	
140	Dữ liệu các dự án nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, khu đô thị đang triển khai thực hiện trên địa bàn	
141	Dữ liệu quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị	
142	Dữ liệu về việc cấp phép xây dựng trên địa bàn	
143	Dữ liệu suất vốn đầu tư xây dựng	
144	Dữ liệu chỉ số xây dựng quốc gia, trên địa bàn	
145	Dữ liệu định mức xây dựng	
146	Dữ liệu định mức dự toán cho các công tác xây dựng đặc thù	
147	Dữ liệu giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn	
148	Dữ liệu đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn	

XIII	CHỦ ĐỀ Y TẾ, SỨC KHỎE	SỞ Y TẾ
149	Dữ liệu danh sách các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền của địa phương	
150	Các cơ sở được cấp chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đạt yêu cầu thực hành sản xuất tốt (GMP), chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền Bộ Y tế	
151	Dữ liệu các phòng kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước, các đơn vị kiểm tra nhà nước về thực phẩm nhập khẩu	
152	Dữ liệu các cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc, các cơ sở bán lẻ thuốc trên địa bàn	
153	Dữ liệu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và số giường bệnh của từng cơ sở trên địa bàn	
154	Dữ liệu về danh mục thuốc, thuốc từ dược liệu	
155	Dữ liệu về giá thuốc được cấp phép lưu hành	
156	Dữ liệu giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế, địa phương	
157	Dữ liệu cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	
158	Dữ liệu về số lượt người khám chữa bệnh bảo hiểm y tế	

*** Một số lưu ý đối với cơ quan chủ trì cung cấp dữ liệu:**

Dữ liệu mở được cung cấp phải đáp ứng yêu cầu tại Điều 20 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP:

- Không tiết lộ thông tin cá nhân; đánh giá và hạn chế nguy cơ, rủi ro tiết lộ thông tin cá nhân khi kết hợp với các thông tin khác.

- Bảo đảm an toàn, an ninh khi sử dụng dữ liệu mở bao gồm cả rủi ro do dữ liệu mở gây ra hoặc rủi ro khi dữ liệu mở kết hợp với dữ liệu khác gây ra.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Phụ lục II

MẪU DANH MỤC DỮ LIỆU MỞ VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

(Kèm theo Kế hoạch số: 134/KH-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	Tên tập dữ liệu	Mô tả	Đơn vị chủ trì cung cấp	Ngày cung cấp lần đầu	Tần suất cung cấp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
NHÓM CHỦ ĐỀ .....(8)						
Ví dụ	*Lịch các chương trình sự kiện cộng đồng và lễ hội*	*Dữ liệu cung cấp danh sách các tất cả các chương trình sự kiện cộng đồng và lễ hội trên địa bàn tỉnh nhằm mục đích giúp cho các cá nhân, tổ chức dễ dàng tra cứu, chủ động tham gia các chương trình, sự kiện của tỉnh. Dữ liệu bao gồm các thông tin về tên sự kiện, thời gian bắt đầu, kết thúc, địa điểm và đơn vị tổ chức. Dữ liệu được tổng hợp từ các chương trình sự kiện cộng đồng và lễ hội thường niên và mới được cấp phép trong thời hạn 1 tháng.*	*Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch*	*01/05/2023*	*Hàng tháng*	
Ví dụ	*Danh sách các cơ sở bán lẻ thuốc*	*Dữ liệu cung cấp danh sách tất cả các cơ sở bán lẻ thuốc trên địa bàn tỉnh giúp cho các cá nhân, tổ chức dễ dàng tìm kiếm được các cơ sở đã được cấp phép hoạt động trên từng khu vực để thuận tiện trong việc mua sản phẩm thuốc cũng như phát hiện các cơ sở kinh doanh trái phép.* *Dữ liệu bao gồm thông tin về tên cơ sở, địa chỉ kinh doanh phân theo từng phường, xã, phạm*	*Sở Y tế*	*01/02/2023*	*Hàng tháng*	

		vi kinh doanh, ngày cấp và ngày hết hạn giấy phép được trích xuất từ hệ thống cấp phép của Sở Y tế.				
NHOM CHU ĐE:						

1. Một số lưu ý khi triển khai dữ liệu mở:

a) Dữ liệu mở của cơ quan nhà nước: là dữ liệu được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố rộng rãi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tự do sử dụng, tái sử dụng, chia sẻ.

b) Nguyên tắc cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước thực hiện theo Điều 17 và việc công bố dữ liệu mở đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 20, 21 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

c) Kế hoạch và triển khai dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước thực hiện theo Điều 19 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

d) Sử dụng dữ liệu mở của cơ quan nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số số 47/2020/NĐ-CP.

đ) Về định dạng dữ liệu: Khuyến khích cung cấp dữ liệu ở nhiều định dạng khác nhau, đặc biệt là các định dạng máy có thể đọc được, chia sẻ dưới dạng dịch vụ giao diện lập trình ứng dụng (API). Dữ liệu ở định dạng máy có thể đọc được phải là dữ liệu có cấu trúc (ví dụ như CSV, JSON, XML...).

2. Hướng dẫn chi tiết các cột trong bảng mẫu:

a) TT: Số thứ tự của dịch vụ trong danh mục.

b) Tên tập dữ liệu: Tên dữ liệu phải được viết dễ hiểu cho nhiều đối tượng khác nhau, độ dài vừa đủ để mô tả được nội dung dữ liệu hàm chứa.

c) Mô tả: Thông tin mô tả về mục đích, phạm vi, nội dung, cơ chế thu thập, cập nhật, nguồn dữ liệu được thu thập cũng như các thông tin khác nếu có về chất lượng, độ tin cậy của dữ liệu.

d) Đơn vị chủ trì cung cấp: Cơ quan có thẩm quyền được giao quản lý và cung cấp dữ liệu.

đ) Ngày cung cấp lần đầu: Ngày mà dữ liệu được cơ quan có thẩm quyền công bố rộng rãi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tự do sử dụng, tái sử dụng, chia sẻ.

e) Tần suất cung cấp: Tần suất mà dữ liệu được cung cấp. Ví dụ như hàng tuần, hàng tháng, hàng năm...

g) Ghi chú: Các thông tin bổ sung khác (nếu có).

h) Nhóm chủ đề: Tên chủ đề mà dữ liệu được sắp xếp thành các nhóm để thuận tiện trong việc tìm kiếm.